

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L.T
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L.T, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Đào Quyết Chiến.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân Huyện L.T.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện L.T tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn P, sinh ngày 28/9/1991; nơi sinh và cư trú: Thôn C.B, xã T.T, Huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sán Chay; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1971 và bà Ninh Thị V, sinh năm 1974; vợ: Viên Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn), con: Có 02 con sinh năm 2014, con nhỏ sinh tháng 02/2022; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 15/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an (có mặt).

-Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1979 và chị Dương Thị Nguyệt Ng, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P.L, thị trấn L.T, Huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

-Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Công ty cổ phần ô tô Thành Công P H. Số 16A Đường P.H, phường M.D, quận C.G, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 12, xã M.B, Huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang;

+ Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố V.S, thị trấn L.T, Huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua xe ô tô nên khoảng đầu tháng 12/2021, anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố P.L, thị trấn L.T có tìm hiểu và liên lạc với anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989, trú tại xã M.B, Huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang là người buôn bán xe ô tô cũ tại thành phố Hà Nội để hỏi mua xe. H nói không có xe để H hỏi giúp. Sau đó H liên lạc với Lương Văn P để hỏi vì biết P làm nghề môi giới mua bán xe ô tô. Qua trao đổi do không có tiền tiêu sài nên P nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của khách hàng. P báo giá với anh H 01 xe ô tô nhãn hiệu Santafe bản dầu cao cấp với giá 1.336.000.000 đồng. P biết giá xe trên thị trường là 1.350.000.000 đồng nhưng cố tình báo giá thấp hơn để khách ham rẻ đặt mua và P chiếm đoạt tiền nếu khách mua đặt cọc. Có được thông tin anh H báo lại với anh A và anh A đồng ý mua xe. Ngày 10/12/2021 anh A chuyển số tiền 50.000.000 đồng đặt cọc vào số tài khoản ngân hàng của anh H. Cùng ngày anh H chuyển tiền cho P với nội dung “*Nguyễn Ngọc A ck tiền đặt cọc xe Santafe*”. Sau khi nhận được tiền đặt cọc P không chuyển vào tài khoản của công ty ô tô để đặt cọc mua xe cho anh A mà tiêu sài cá nhân hết. Ngày 11/12/2021, P hướng dẫn anh A đặt cọc số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của công ty ô tô Thành Công P.H, có địa chỉ tại số 16A đường P.H, phường M.D, quận C.G, thành phố Hà Nội và liên hệ với chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996 là nhân viên bán hàng của công ty ô tô Thành Công P.H để chị Bích soạn hợp đồng mua bán xe ô tô cho anh A. Kiểm tra tài khoản của công ty đã có tiền đặt cọc nên chị Bích soạn hợp đồng mua bán xe rồi đưa cho P. Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2021 P mang hợp đồng mua bán xe đến nhà anh Nguyễn Ngọc A ở tổ dân phố P.L, thị trấn L.T, Huyện L.T, tại đây có anh Đỗ Trung K chứng kiến. P hướng dẫn anh A thanh toán tiền mua xe trong đó có 250.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng của cá nhân P mục đích để chiếm đoạt còn 650.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng của công ty cổ phần ô tô Thành Công P.H. Ngay sau đó P rút số tiền 250.000.000 đồng của anh A chuyển mua xe để tiêu sài cá nhân. Ngày 27/12/2021 anh A đến công ty cổ phần ô tô Thành Công P.H để nhận xe thì phát hiện P không chuyển số tiền 300.000.000 đồng cho công ty nên không lấy được xe, anh A liên hệ với P nhưng không liên hệ được.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 10/12/2021 anh A chuyển cho anh H 50.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe, sau đó anh H chuyển ngay cho P

50.000.000 đồng; ngày 15/12/2021 anh Achuyển cho P 250.000.000 đồng tiền mua xe. Tổng số tiền P nhận được là 300.000.000 đồng, P không chuyển số tiền này cho công ty ô tô Thành Công P.H để trả tiền mua xe cho anh A mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của anh Nguyễn Ngọc A.

Đối với anh Nguyễn Thanh H là người giới thiệu P cho anh A và nhận tiền cọc 50.000.000 đồng của anh An, sau đó anh H chuyển ngay cho P; chị Nguyễn Thị B là nhân viên bán hàng của công ty ô tô Thành Công P.H là người soạn hồ sơ mua bán xe cho anh A rồi đưa cho P đi ký hợp đồng mua bán xe ô tô với anh An. Quá trình điều tra xác định anh H và chị Bích không bàn bạc, trao đổi gì, không biết động cơ mục đích của P chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của anh An nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Ngọc A và chị Dương Thị Nguyệt Ng yêu cầu bị cáo Lương Văn P phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, P đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện L.T truy tố Lương Văn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện L.T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bị cáo Lương Văn P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, tổng hợp với hình phạt 15 năm tù của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 23 năm 06 tháng đến 24 năm tù. đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc A 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện L.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện L.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/12/2021 và ngày 15/12/2021, tại tổ dân phố P.L thị trấn L.T, Huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, Lương Văn P đã đưa ra thông tin gian dối để môi giới và làm hợp đồng bán cho anh Nguyễn Ngọc A 01 xe ô tô Santafe với giá 1.336.000.000 đồng và yêu cầu anh Achuyển tiền 02 lần (tiền đặt cọc 50.000.000 đồng và trả một phần tiền mua xe 250.000.000 đồng), sau khi nhận được số tiền trên P đã chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc A và chị Dương Thị Nguyệt Ng. Sau đó cắt liên lạc với anh Nguyễn Ngọc A.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện L.T. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Văn P đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc A và chị Dương Thị Nguyệt Ng số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 10/12/2021 và ngày 15/12/2021 tại nơi ở của anh Nguyễn Ngọc A ở thị trấn L.T, Huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Lương Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a, Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bản án số 15/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt đối với bị cáo, bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp không kháng nghị, đến nay đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp

dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Ngọc A và chị Dương Thị Nguyệt Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo P đã chiếm đoạt là 300.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền trên, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh An, chị Nga.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”. Bị cáo là người không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Thanh H là người giới thiệu P cho anh An và nhận tiền cọc 50.000.000 đồng của anh An, sau đó anh H chuyển ngay cho P; chị Nguyễn Thị B là nhân viên bán hàng của công ty ô tô Thành Công P.H là người soạn hồ sơ mua bán xe cho anh An đưa cho P đi ký hợp đồng mua bán xe ô tô với anh An. Quá trình điều tra xác định anh H và chị Bích không bàn bạc, trao đổi gì, không biết động cơ mục đích của P chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của anh An nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn P 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) năm tù của bản án số 15/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo Lương Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 (Hai mươi ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/02/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 589; khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc A và chị Dương Thị Nguyệt Ng 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày anh Nguyễn Ngọc A và chị Dương Thị Nguyệt Ng có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện L.T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện L.T;
- Công an Huyện L.T;
- UBND xã T.T, Huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ năm tháng đến năm tháng tù,

